

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm báo cáo 2014**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
- Tên giao dịch: POWER ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0101643744
- Vốn điều lệ: 27.215.330.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 27.215.330.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84)(4)3827-1498 Fax: (84)(4)3827-1731
- Email: [ckdl@vnn.vn](mailto:ckdl@vnn.vn) Website: pecvn.com
- Mã cổ phiếu: PEC

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực (PEC) là thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 111/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (Nhà máy Cơ khí Yên Viên) thành Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

Ngày 06/10/2010, cổ phiếu PEC chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký thay đổi lần thứ nhất vào ngày 13/3/2015.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

*a) Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Rèn, dập, ép kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Đúc sắt thép;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Đại lý;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, Đập và đê ; Xây dựng đường hầm...);
- Xây dựng nhà các loại;

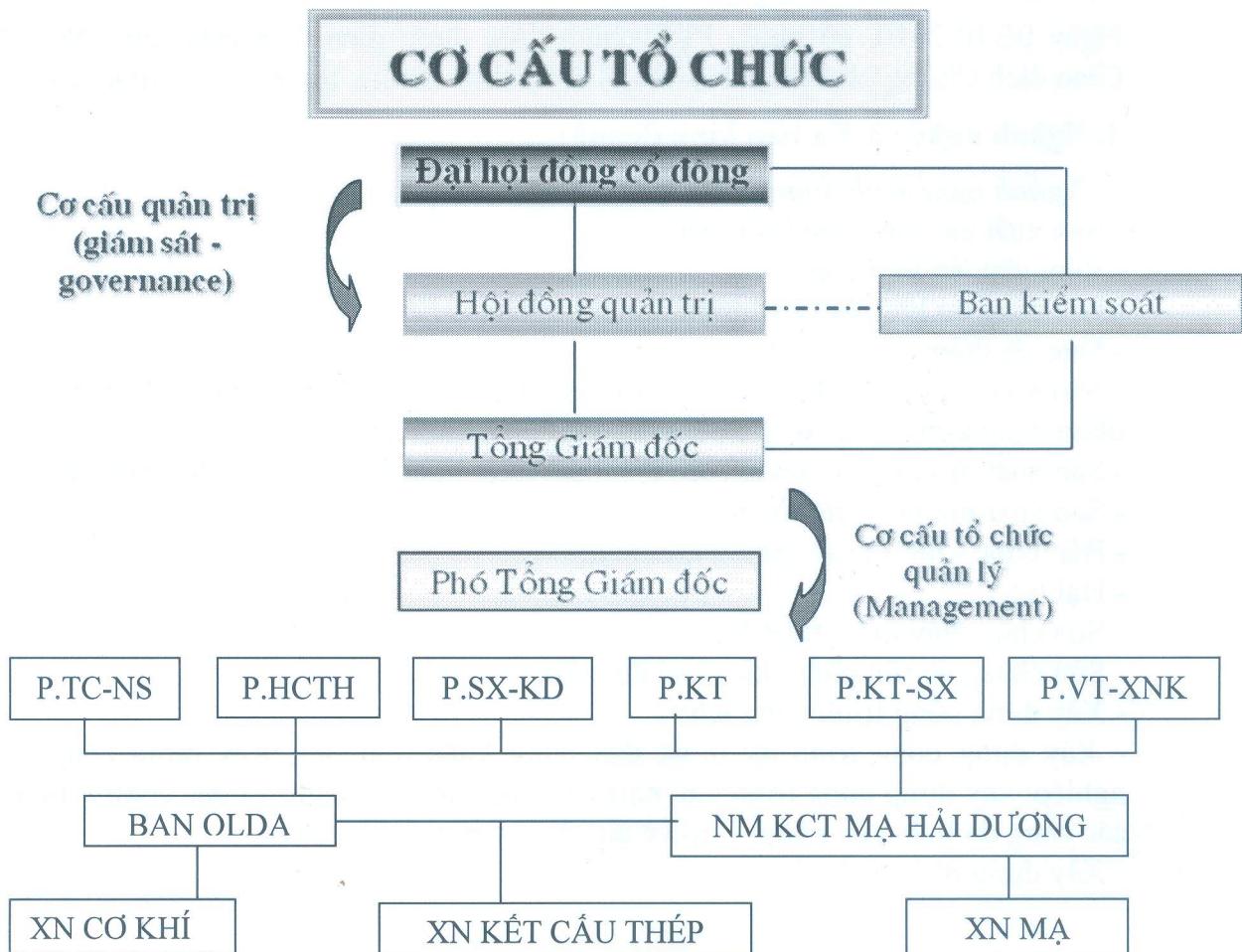


- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại;
- Sản xuất thiết bị nâng hạ và bốc xếp;
- Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức; Giáo dục đáp ứng nhu cầu người học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của nhà nước cho phép);
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Tư vấn quản lý kinh doanh;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh;

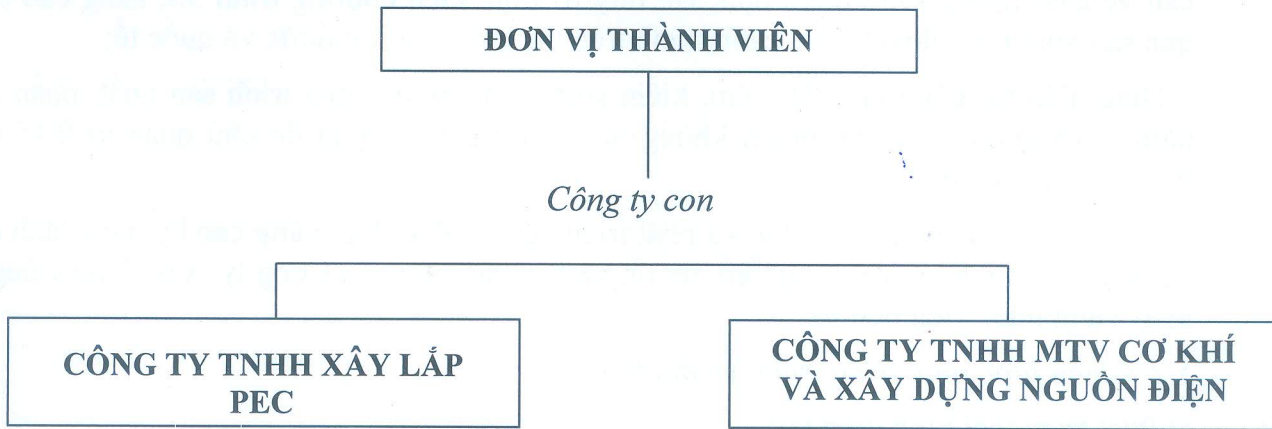
b) Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Lào Cai, Lai Châu, Nghệ An ...

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



b) Các công ty con, công ty liên kết



\* Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện

- Địa chỉ: Đường TS10, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

- + Sản xuất kinh doanh kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn của các nhà máy thủy điện và nhiệt điện; các cấu kiện thép, sắt thép cho xây dựng, chế tạo cơ khí, lắp máy
- + Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- + Sản xuất, kinh doanh thiết bị nâng hạ và bốc xếp;
- + Sản xuất, chế tạo thiết bị áp lực;
- + Xây dựng các công trình kỹ thuật công nghiệp, công trình nhà máy nhiệt điện, thủy điện

- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng), trong đó 100% vốn chủ sở hữu

\* Công ty TNHH Xây lắp PEC

- Địa chỉ: 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

- + Xây dựng nhà các loại; công trình đường sắt và đường bộ; công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 220kV;
- + Xây lắp các công trình viễn thông và truyền thông; các công trình giao thông, thủy lợi; các công trình công nghiệp;
- + Đại lý sắt, thép, vật liệu xây dựng.

- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng), trong đó 51% vốn chủ sở hữu.

## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Phần đầu đạt giá trị tổng doanh thu năm 2015 là 358.389 triệu đồng và cổ tức 08%;

- Phần đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất các sản phẩm chính với chất lượng cao, giá cả hợp lý, thủ tục giao nhận hàng nhanh chóng, thuận lợi; đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng



- Duy trì hiệu lực, cải tiến thường xuyên HTQLCL theo ISO 9001:2008, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, dịch vụ; duy trì thực hiện chương trình 5S, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế;
- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ các quá trình sản xuất, phấn đấu năm 2015 giảm tỷ lệ sản phẩm không phù hợp nguyên nhân do chủ quan từ 0,15 đến 0,20% so với năm 2014;
- Thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; nâng cao kỹ năng lãnh đạo và quản lý, văn hóa doanh nghiệp, uy tín và thương hiệu của Công ty; xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

## 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

### a) Phát triển loại hình dịch vụ:

Phát triển theo chiều sâu các loại hình dịch vụ truyền thống như chế tạo cột thép, kết cấu thép thủy công, phụ kiện đường dây và mạ kẽm dịch vụ...; xây dựng và phát triển các đơn vị xây lắp để tham gia sửa chữa và xây lắp các công trình điện và xây dựng công nghiệp; liên hệ với chủ đầu tư và phối hợp với các nhà thầu chế tạo kết cấu thép nhiệt điện nhằm tìm kiếm việc làm chế tạo kết cấu thép cho các nhà máy nhiệt điện; từng bước tích lũy kinh nghiệm và đầu tư cơ sở vật chất tiến tới làm chủ loại hình dịch vụ này.

### b) Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất

- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện việc đầu tư tại Nhà máy sản xuất thiết bị kết cấu thép mạ kẽm, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, cụ thể:

- + Tiếp tục triển khai lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ chế tạo Kết cấu thép và Cột Viên thông;

- + Tìm kiếm việc làm để đưa dây chuyền thiết bị chế tạo tấm sàn (Gratting) vào sản xuất, cung cấp thị trường trong nước và xuất khẩu,

- + Tiếp tục triển khai hoàn thiện các bước công việc phục vụ cho việc thương thảo hợp đồng Liên doanh với Công ty Furukawa - Nhật Bản. Sau khi hai bên thống nhất các nội dung cơ bản, PEC sẽ lập phương án trình EVN phê duyệt để thực hiện.

- Đầu tư trọng điểm cho loại hình kinh doanh thương mại theo hướng nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn nhanh;

- Đầu tư, nâng cấp thiết bị hiện có phục vụ kịp thời cho sản xuất, kinh doanh.

### c) Tổ chức bộ máy quản lý:

- Sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức phù hợp với mô hình sản xuất, kinh doanh của Công ty

### d) Đào tạo và tuyển dụng:

- Có chính sách ưu đãi phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng cán bộ và công nhân trực tiếp sản xuất trẻ có trình độ, năng lực để đào tạo phù hợp với loại hình sản xuất, kinh doanh của Công ty; tiếp tục đẩy mạnh công tác tự đào tạo nâng cao công tác quản lý cho các cán bộ hiện có tại Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh;

- Tổ chức, nghiên cứu soạn thảo và thực hiện các chương trình về đào tạo, tự đào tạo kèm cặp nhân viên bằng các hình thức mở các lớp tập huấn hoặc đưa hoạt động đào tạo và tự đào tạo nhân viên thành một trong những nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên của mỗi đơn vị trong Công ty.



e) Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008

Trong xu thế phát triển và hội nhập kinh tế, vấn đề quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ là mục tiêu hàng đầu của Công ty. Để đạt được điều này, Công ty tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008. Việc thực hiện ISO 9001:2008 là một trong những biện pháp tích cực mà Công ty đã lựa chọn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, phát huy nội lực, củng cố lòng tin của khách hàng, cải thiện quan hệ đầu tư và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế. Vì vậy, hàng tháng/quý/năm, Công ty có xây dựng chương trình đánh giá nội bộ và thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008 và cải tiến hệ thống để nâng cao chất lượng quản lý và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Việc áp dụng 5S được triển khai tới từng đơn vị, từng người lao động trong Công ty. Nhờ có phương pháp này mà người lao động của Công ty đã có ý thức và tinh thần tự giác hơn trong quá trình thực hiện công việc, trách nhiệm trong việc làm ra các sản phẩm, công việc có chất lượng. Ngoài ra, 5S tạo ra một môi trường sạch sẽ, tiện lợi, tạo điều kiện cho việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đem lại niềm tin cho khách hàng.

6. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2014, do khó khăn chung của nền kinh tế, cho nên các doanh nghiệp cơ khí gặp nhiều khó khăn, thách thức, giá cả thị trường biến động khó lường, các hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại suy giảm, tỷ lệ tồn kho cao, khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn, dẫn đến nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất hoặc ngừng hoạt động.

Là một đơn vị thuộc ngành cơ khí, Công ty cũng đã gặp rất nhiều trở ngại, khó khăn. Mô hình, cơ cấu tổ chức tại các xí nghiệp trực thuộc hoạt động hiệu quả thấp, chưa chủ động trong công tác quản lý và điều hành SXKD. Trong đó có hai công trình trọng điểm Quốc gia (Thủy điện Lai Châu và Thủy điện Huội Quảng) triển khai chậm so với kế hoạch nên đã ảnh hưởng tới việc làm và doanh thu năm 2014 của công ty. Mặt khác, đối với các công trình thủy điện, nhiệt điện do Công ty chế tạo và giao hàng, việc giải ngân chậm làm ảnh hưởng đến công tác thanh quyết toán. Điều này đã tác động không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty.

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	339.898,125	408.832,376	120,28	
1	DT hoạt động SXKD chính	335.699,000	403.468,831	120,19	
2	DT hoạt động tài chính	2.792,609	562,48	20,14	
3	DT khác	1.406,516	4.801,066	341,34	



<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>				
	CP hoạt động SXKD chính	319.753,298	384.533,044	120,26	
	CP hoạt động tài chính	12.012,500	19.129,630	159,25	
	CP khác	2.540,000	4.828,451	190,10	
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>				
	LN hoạt động SXKD chính	15.945,703	18.935,787	118,75	
	LN hoạt động tài chính	-9.219,891	-18.567,150	201,38	
	LN khác	-1.133,484	-27,386	2,42	
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>4.976,389</b>	<b>663,416</b>	<b>13,33</b>	
	<b>Cổ tức</b>	<b>2.916,000</b>	<b>2.177,226</b>	<b>74,67</b>	

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a) Danh sách Ban điều hành:

#### \* Ông Lê Minh Hải- Tổng giám đốc

- Sinh ngày: 20/02/1961 - Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Giang, Thanh Chương, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 9/144 đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh doanh thương mại.
- Số lượng cổ phiếu : 473.290 cổ phiếu (chiếm 19,48%)

#### \* Ông Lê Đăng Thuận- Phó Tổng giám đốc

- Sinh ngày: 02/01/1966 - Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Cơ khí Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện hóa
- Số lượng cổ phiếu : 29.900 cổ phiếu (chiếm 1,23%)

#### \* Bà Phạm Thu Hằng- Kế toán trưởng

- Sinh ngày: 16/02/1963 - Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thôn Kim Quan, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: thôn Kim Quan, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Số lượng cổ phiếu : 16.180 cổ phiếu (chiếm 0,67%)

### b) Thay đổi thành viên trong ban điều hành: không có

### c) Số lượng cán bộ, nhân viên: 252 người

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án



- a) Các khoản đầu tư lớn: không có  
 b) Các công ty con, công ty liên kết:

b.1. Công ty con:

\* Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện (PPEC)

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ % so với năm 2013
- Tổng giá trị tài sản	209.923.431.222	172.493.941.620	82,17%
- Doanh thu thuần	110.746.225.792	121.236.397.915	109,47%
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.215.166.854	476.807.063	21,52%
- Lợi nhuận khác	-993.675.219	282.364.526	
- Lợi nhuận trước thuế	1.221.491.635	759.171.589	62,15%
- Lợi nhuận sau thuế	1.221.491.635	759.171.589	62,15%

\* Công ty TNHH Xây lắp PEC (PECA)

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ % so với năm 2013
- Tổng giá trị tài sản	8.605.617.650	14.116.717.761	164,04%
- Doanh thu thuần	8.618.554.850	12.282.435.500	142,51%
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	474.300.151	268.592.819	56,63%
- Lợi nhuận khác	39.970.713	557	0,0013%
- Lợi nhuận trước thuế	514.270.864	268.593.376	52,23%
- Lợi nhuận sau thuế	245.497.554	214.847.701	87,51%

b.2. Công ty liên kết: năm 2014, Công ty nhận được số tiền cổ tức từ việc đầu tư vào Công ty Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc là 375.000.000 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ % so với 2013
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	550.657.537.895	474.538.226.137	86,17%
Doanh thu thuần	301.922.709.257	403.468.830.578	133,63%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.321.349.945	368.636.587	27,89%
Lợi nhuận khác	-1.270.481.979	-27.385.563	2,15%
Lợi nhuận trước thuế	50.867.966	341.251.024	670,85%
Lợi nhuận sau thuế	227.944.092	663.415.992	291,04%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		12%	



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (giảm)
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,00	1,02	102%
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,42	0,41	97,62%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,90	0,87	96,67%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,75	6,74	77,03%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> / Hàng tồn kho bình quân	0,43	1,41	327,91%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	54,83	85,02	155,06%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,35	0,15	42,86%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,98	515,79%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,13	1.300%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,44	0,09	20,45%
.....			

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.430.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.910.630 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 519.370 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Tháng 12/2014		Ghi chú
			Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn/nhỏ</b>				
1.	Lê Minh Hải	Số 9, ngõ 144, Ngõ Gia Tự, quận Long Biên, tp Hà Nội	473.290	19,48	
2.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18 Trần Nguyễn Hãn, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội	1.020.000	41,98	



3	Cổ đông nhỏ		936.710	38,54	
<b>II Cổ đông tổ chức/cá nhân</b>					
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội	1.020.000	41,98	
2	Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	50 North Canal Road, 306-00, Singapore 059304	5.100	0,21	
3	Cá nhân		1.404.900	57,81	
<b>III Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài</b>					
1	Trong nước		2.424.900	99,79	
2	Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	50 North Canal Road, 306-00, Singapore 059304	5.100	0,21	
<b>IV Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác</b>					
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội	1.020.000	41,98	
2	Cổ đông khác		1.410.000	58,02	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

### III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: trong năm 2014, doanh thu từ hoạt động SXKD chính đạt 408.832,376 triệu đồng (=120,28% so với doanh thu từ hoạt động SXKD chính của năm 2013). Tuy nhiên, doanh thu từ hoạt động tài chính lại giảm sút so với năm 2013 (=20,14% năm 2013);

b) Về công tác lập hồ sơ: hồ sơ chế tạo thường chậm ảnh hưởng đến công tác lập hồ sơ thanh toán, nguyên nhân chủ yếu là do năng lực cán bộ làm hồ sơ còn hạn chế, sự phối hợp giữa các bộ phận chưa kịp thời;

c) Về công tác thu hồi công nợ: mặc dù công tác thu hồi công nợ được đặc biệt chú trọng nhưng do các doanh nghiệp (đối tác của công ty) gặp nhiều khó khăn về tài chính nên việc thu hồi vốn bị chậm. Điều đó ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

d) Về nhân sự: công việc ít, mức lương không cao đã làm ảnh hưởng đến tâm lý làm việc của người lao động. Đó chính là lý do khiến nhân sự của Công ty thường xuyên biến động, số lao động nghỉ nhiều mà công tác tuyển dụng lại khó khăn. Đến thời điểm có việc làm thì lao động lại thiếu hoặc công tác đào tạo chưa kịp đáp ứng yêu cầu của công việc. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ sản xuất hàng cho khách.



## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

- Cơ cấu tài sản	Năm 2013	Năm 2014
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	83,72%	83,77%
+ Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	16,28%	16,23%
- Tổng tài sản hiện có của Công ty tại ngày 01/01/2014	461.022.128.624	
- Tổng tài sản hiện có của Công ty tại ngày 31/12/2014	397.538.628.633	

Tổng tài sản giảm chủ yếu là trả trước cho người bán giảm 39,51 tỷ, hàng tồn kho giảm 30,40 tỷ. Do một số công trình thủy công có giá trị lớn đã hoàn thành và giao cho khách hàng nên thu hồi được khoản ứng trước cho người bán và giảm hàng tồn kho.

b) Tình hình nợ phải trả	Năm 2013	Năm 2014
+ Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	83,70%	82,41%
+ Nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn	5,79%	4,38%
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	89,50%	86,79%

Tổng nợ phải trả năm 2014 giảm so với năm 2013, nguyên nhân chủ yếu là giảm khách hàng ứng trước do các công trình thủy công được hoàn thành và giao cho khách hàng.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

## 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)	Thành viên độc lập (x)	Thành viên không điều hành (x)	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các	Ghi chú
----	--------	-------------------	---	------------------------	--------------------------------	--	---------



						công ty khác	
1	Lê Minh Hải	473.290	19,48			0	
2	Hồ Sỹ Bảo				x		
3	Lê Đăng Thuận	29.900	1,23			0	
4	Phùng Hoài Linh	5.200	0,21			0	
5	Phạm Thu Hằng	16.180	0,67			0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp và trưng cầu 03 lần theo hình thức gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, qua đó đã ban hành 12 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên, cụ thể:

- 02 Quyết định về bổ nhiệm liên quan đến các cán bộ quản lý của Công ty và các đơn vị thành viên;

- 02 Quyết định liên quan đến thay đổi cơ cấu tổ chức của các phòng, ban và đơn vị thành viên;

- 08 Quyết định liên quan đến ban hành văn bản quản lý nội bộ và hoạt động SXKD của Công ty và đơn vị thành viên;

- HĐQT đã tổ chức tốt việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý hoạt động điều hành SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản;

- HĐQT thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật;

- Tuy nhiên các thành viên HĐQT đều là kiêm nhiệm nên đã ảnh hưởng tới công tác chỉ đạo và điều hành công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Ông Hồ Sỹ Bảo- Thành viên HĐQT độc lập không điều hành phụ trách công tác tổ chức, lao động và chính sách của Công ty

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Vũ Trọng Dũng	-	-	



2	Nguyễn Đức Ngọc	-	-	
3	Nguyễn Hồng Quang	-	-	

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát:* (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Trong năm qua, BKS đã tổ chức 03 phiên họp, qua đó đã ban hành 03 Quyết định liên quan đến việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:*

TT	Nội dung	Lương/thù lao/người/tháng (đồng)	Tổng lương/thù lao trong năm (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thù lao HĐQT</b>		<b>180.000.000</b>	
1	Ông Lê Minh Hải	3.000.000	36.000.000	
2	Ông Lê Đăng Thuận	3.000.000	36.000.000	
3	Bà Phạm Thu Hằng	3.000.000	36.000.000	
4	Ông Phùng Hoài Linh	3.000.000	36.000.000	
5	Ông Hồ Sỹ Bảo	3.000.000	36.000.000	
<b>II</b>	<b>Thù lao BKS</b>		<b>70.000.000</b>	
1	Vũ Trọng Dũng	2.000.000	24.000.000	
2	Nguyễn Đức Ngọc	2.000.000	24.000.000	
3	Nguyễn Hồng Quang	2.000.000	24.000.000	
<b>III</b>	<b>Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc</b>			
1	Ông Lê Minh Hải- TGD		226.481.538	
2	Ông Lê Đăng Thuận- PTGD		168.269.730	

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

Họ và tên	Chức danh	Tháng 01/2014		Tháng 12/2014		Thay đổi	
		Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Minh Hải	CTHĐQT; TGD	457.680	19	473.290	19,48	12.640	0,7

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban



kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Có một số công việc mang tính chất cấp bách, cần xử lý gấp nên việc Thông báo họp Hội đồng quản trị còn gấp, không đảm bảo thời gian thông báo cho các thành viên HĐQT (ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp) theo quy định về quản trị Công ty.

- Việc công bố thông tin trên trang Web đảm bảo kịp thời, tuân thủ quy định về Luật Chứng khoán.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán được đăng tải trên trang web của Công ty theo địa chỉ: pecvn.com./.

### Nơi nhận:

- UBCK NN; Sở GD&ĐT HN;
- CBTT ;
- Lưu: VT, TKCT.TTH (05)

TỔNG GIÁM ĐỐC *tho*  
  
*Lê Minh Hải*  
Lê Minh Hải

C.T.C.P  
★